

Số: 15/2023/QĐST-HNGĐ

H, ngày 06 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 1062/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”. Đối với người yêu cầu:

- Anh Vũ Tuấn M- Sinh năm: 1982

- Chị Cao Anh Đ- Sinh năm: 1984

Cùng HKTT và chỗ ở: Tổ 7, phường T, quận H, thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Anh Vũ Tuấn M và Chị Cao Anh Đ kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 25/02/2015 tại UBND phường T, quận H, thành phố H, theo giấy CNKH số 07/2015 ngày 25/02/2015. Ngay sau khi kết hôn do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên to tiếng, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống gia đình và tâm lý của các con. Mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng kể từ tháng 10/2021 không tháo gỡ được. Anh, chị xác định tình cảm vợ chồng đã không còn, cuộc sống không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận H công nhận thuận tình ly hôn, đồng thời thống nhất được toàn bộ nội dung yêu cầu.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Vũ Tuấn M và chị Cao Anh Đ

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Anh M, Chị Đ cùng xác nhận có 02 con chung là Vũ Minh Đ- Sinh ngày 03/8/2015 và Vũ Đức H- Sinh ngày 29/8/2017. Anh, chị thỏa thuận giao hai con chung Vũ Minh Đ và Vũ Đức H cho Chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/2 con/1 tháng (mỗi con 2.000.000 đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 01/2023 cho đến khi con đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh M có quyền và nghĩa vụ thăm nom giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung của vợ chồng (bao gồm bất động sản + động sản): Anh M, Chị Đ xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản nợ chung: Anh M, Chị Đ xác nhận không vay nợ ai và cũng không ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Đ tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) Chị Đ đã nộp theo biên lai số 0003065 ngày 23/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Chị Đ đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường T, quận H,  
TP H (ĐKKH số 07 ngày 25/02/2015);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu Văn phòng

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hồng T**